TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ;

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Liễu

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Long.

Bà Vũ Thị Mai Phương.

Ông Nguyễn Mạnh Thưởng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lực - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tẩn Chỉn Q, tên gọi khác: không, sinh năm 1972 tại huyện PT, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản PV, xã SLL, huyện PT, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tẩn Sài P (đã chết) và con bà: Chẻo Tả M (đã chết); vợ: Phùng Sử M – sinh năm: 1979; con: bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.

- *Bị hại:* Anh Tẩn Chỉn L - Sinh năm 1981. Trú tại: bản PV, xã SLL, huyện PT, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Dao:* Ông Tẩn Kim Hồng - Sinh năm 1978. Trú tại Tổ 19, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 07 giờ ngày 13/5/2020, Tẩn Chỉn Q cùng vợ là Phùng Sử M đi từ nhà ở bản PV, xã SLL, huyện PT, tỉnh Lai Châu đến nương của gia đình tại khu vực Tả Páo H, bản M, xã SLL. Q đem theo 01 khẩu súng kíp tự chế có chiều dài 53,4 cm, súng đã được nhồi thuốc và 01 viên đạn cái được làm bằng sắt phi 8; 01 chiếc túi làm bằng bao xác rắn có dây đeo bên trong có 01 túi vải màu đen (trong túi vải màu đen có 01 chiếc bật lửa màu đỏ, bên trong bật lửa đựng thuốc pháo nổ; 03 viên đạn cái làm bằng sắt phi tám; 01 lọ nhựa bên trong đựng thuốc nổ đen). Khi đi đến ruộng nhà mình thì Q để súng và bao xác rắn ở trên một hòn đá, cách mép đường tỉnh lộ 132 khoảng cách 4,2 m rồi cùng vợ đi làm nương. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi làm nương xong, Q ra lấy khẩu súng và túi xác rắn để ở lán trông coi ruộng của Q ở gần đó. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Q tay cầm súng và khoác túi xác rắn ở vai trái đi xem đường nước dẫn vào ruộng nhà mình. Đến khu vực ruộng bậc thang của Tẩn Chỉn L, Q thấy L đang đào đất ngăn nước để chảy vào ruộng của L, Q đứng ở ruộng của mình (ruộng bậc thang của Q ở dưới, còn ruộng của L ở phía trên); hai người đứng cách nhau khoảng 04 m, Q yêu cầu L không được chặn nước để nước chỉ chảy vào ruộng của L, nhưng L không đồng ý. Khi thấy L cầm 01 cái cuốc (cán cuốc dài 81cm, lưỡi cuốc chỗ rộng nhất 16,5 cm, dài 25 cm) tiến về phía mình (cách Q đứng 3,4 m), nghĩ rằng L muốn đánh mình, nên Q dùng tay phải cầm vào báng súng, tay trái cầm vào giữa thân súng rồi lấy ngón trỏ phải kéo búa súng lên và di chuyển ngón trỏ phải vào cò súng, hướng nòng súng về phía vùng bụng, ngực của L và bóp cò, nhưng súng không nổ. Q tiếp tục lấy ngón trỏ phải kéo búa súng và hướng nòng súng về phía người của L để bắn tiếp phát thứ hai. Khi đó L đang đứng trong tư thế tay phải cầm cán cuốc, chống phần cán cuốc xuống đất để nâng cuốc lên, tay trái cầm ở vị trí sát với lưỡi cuốc, tay phải cầm gần cổ cán cuốc dơ cuốc lên dùng lưỡi cuốc làm vật chắn trước vùng bụng mình. Đúng lúc đó Q bắn phát thứ hai, súng nổ khiến viên đạn cái làm bằng phi 8 trong súng bay ra đập vào lưỡi cuốc làm lưỡi cuốc mà L đang cầm che vùng bụng bị biến dạng, lõm vào trong, kích thước vết lõm 6,5 cm. Bị súng bắn L hô to "thằng Q bắn L" rồi bỏ chạy lên phía đường nhựa. Còn Q sau đó tiếp tục lấy viên đạn làm bằng phi 8 và thuốc súng trong túi đeo trên người để nhồi vào súng và đi về phía lán ruộng của mình gọi vợ đi về nhà. Trên đường đi về lán Q làm rơi chiếc túi màu đen, bên trong có 02 đoạn sắt phi (01 đoạn dài 1,7 cm; 01 đoạn

dài 2,6 cm) và 01 bật lửa màu đỏ bên trong đựng thuốc pháo nổ. Tẩn Láo T, sinh năm 1999, trú tại bản PV, xã SLL đang làm ruộng ở gần đó nhìn thấy Q làm rơi túi đã nhặt giao nộp giao nộp cho công an xã SLL, PT, Lai Châu.

Tại bản kết luận số: 3317/C09-P2, ngày 23/6/2020 Viện khoa học hình sự Bộ công án kết luận: chất màu đen đựng trong nòng súng bằng kim loại của khẩu súng tự chế có báng súng bằng gỗ buộc một dây dù màu xanh giữa phần thân súng và báng súng có tìm thấy dấu vết của thuốc súng; chất bột màu đen đựng trong một lọ nhựa nắp bằng gỗ là thuốc nổ đen có khối lượng 34 gam, thuốc nổ đen thường là liều phóng trong các loại đạn tự chế; trên hai thỏi hình trụ bằng kim loại không tìm thấy dấu vết của thuốc súng; chất bột màu xám đựng trong vỏ bật lửa màu đỏ là thuốc pháo nổ, có khối lượng 1,2 gam, thuốc pháo nổ thường dùng để sản xuất pháo nổ; trên 01 chiếc cuốc có báng bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có dính nhiều bùn đất, trên lưỡi cuốc có 01 vết lõm không tìm thấy dấu vết của thuốc súng.

Tại bản kết luận số: 3237/C09-P3, ngày 20/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng kíp tự chế, thuộc súng săn, không phải vụ khí quân dụng; 02 mẫu kim loại gửi giám định có thể sử dụng để nhồi (đóng) trong lòng súng kíp và bắn được cho khẩu súng nêu trên; 01 vết lõm trên cuốc gửi giám định không đủ cơ sở để xác định do đạn bắn tạo ra.

Bản cáo trạng số: 39/CT- VKS-P1, ngày 06/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử Tẩn Chỉn Q về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố t ại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Tẩn Chỉn Q. Kiểm sát viên đánh giá về bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trước khi phạm tội bi cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú. Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tẩn Chỉn Q. Xử phạt bị cáo Tẩn Chỉn Q mức án từ 08 năm đến 10 năm tù; Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường tổn thất tinh thần giữa bị cáo và bị hại. Vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa, nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và cũng cho rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế

đặc biệt khó khăn, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 2000.000 triệu đồng; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tẩn Chỉn Q mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không tranh luận gì, đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa. Về phần dân sự bị cáo trình bày, bị cáo nhất trí với yêu cầu về việc bồi thường tổn hại tinh thần cho bị hại số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng chẵn). Và bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; cơ quan điều tra công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tiến hành thu thập vật chứng, tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng, bị hại, trưng cầu giám định, thực nghiệm điều tra xem xét dấu vết, nhận dạng… phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/5/2020, tại khu vực ruộng TPH, bản M, xã SLL, huyện PT, tỉnh Lai Châu. Tẩn Chỉn Q và Tẩn Chỉn L xảy ra mâu thuẫn trong việc lấy nước vào ruộng lúa. Khi thấy L cầm cuốc tiến lại phía Q, cách vị trí Q đứng khoảng 3 đến 4m, Q đã dùng súng kíp tự chế hướng súng vào vùng bụng, ngực của L bắn 02 phát, phát đầu súng không nổ, phát thứ hai súng nổ làm viên đạn làm bằng sắt phi 8 trong súng bay ra đập vào lưỡi cuốc

của L mà L đang cầm dơ lên để che ở phần bụng của mình. Hành vi nêu trên của bị cáo Tẩn Chỉn Q đã phạm vào tội "Giết người" được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, đây là hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường các quy tắc của cuộc sống, xã hội, coi thường tính mạng của người khác, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng súng kíp tự chế bắn hai phát vào người anh Tẩn Chỉn L, việc anh Tẩn Chỉn L không chết, không bị thương là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây búc xúc trong cộng đồng xã hội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để giáo dục và phòng ngừa riêng cũng như phòng ngừa chung.

Các chứng cứ buộc tội bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân t ỉnh Lai Châu, kết luận bị cáo Tẩn Chỉn Q phạm tội "Gi ết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Với tội phạm mà bị cáo Tẩn Chỉn Q đã thực hiện cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức tương xứng. Xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, lại sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; trình độ nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo không biết chữ; hành vi phạm tội của bị cáo rất may mắn là chưa xảy ra hậu quả chết người và chưa gây ra tổn hại sức khỏe cho bị hại; bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ yêu cầu của bị hại số tiền là 2.000.000 triệu đồng; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho nên có căn cứ chấp nhận. Cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mặc dù hành động của bị cáo chưa gây ra

hậu quả nghiêm trọng cho anh L, nhưng bị cáo bắt buộc phải biết việc sử dụng súng kíp tự chế bắn trực tiếp vào người khác sẽ vô cùng nguy hiểm và dễ gây ra cái chết, nhưng bị cáo cố tình thực hiện, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Tẩn Chỉn Q là phù hợp. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để đảm bảo trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Với thực trạng hiện nay của tỉnh Lai Châu, các loại tội phạm giết người ngày một gia tăng, đặc biệt là giết người thân thích trong gia đình, họ hàng, dòng tộc, hàng xóm láng riềng vì những lý do hết sức nhỏ nhặt và vô cớ, nguyên nhân chính do văn hóa, trình độ nhận thức và ý thức pháp luật của người dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đặc biệt là việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ đến người dân vùng sâu, vùng xa tại các xã biên giới chưa thực sự hiệu quả...là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình hình tội phạm tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để từng bước ngăn chặn và đẩy lùi tội phạm này. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo Tẩn Chỉn Q, đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về trách nhi ệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáoTẩn Chỉn Q và bị hại Tẩn Chỉn L thống nhất việc thỏa thuận bồi thường về tổn hại tinh thần với tổng số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng chẵn) và bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại toàn bộ số tiền trên. Xét thấy sự thoả thuận này là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thoả thuận đó.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 súng kíp tự chế có chiều dài 53,4cm (thu giữ của Tẩn Chỉn Q); chất bột màu xám đựng trong túi nilon; 01 vỏ bật lửa màu đỏ; 01 túi vải màu đen có dây đeo màu đen, bên trong túi vải màu đen có đựng 02 đoạn sắt phi tám (01 đoạn dài 1,7cm; 01đoạn dài 2,6cm) của Tẩn Chỉn Q đánh rơi, Tẩn Láo T sau khi nhặt được đã đem đi giao nộp, đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Một chiếc quần vải được cắt ngắn ống quần, phần ống quần bên phải bị rách dọc theo đường chỉ (thu giữ của Tẩn Chỉn L); một chiếc áo sơ mi đã qua sử dụng, màu tím áo dài tay, trên áo có 06 cúc áo, dạng cúc bấm bằng kim loại (thu giữ của Tẩn Chỉn L); 01 chiếc áo phông ngắn tay màu vàng trắng, trước ngực áo có chữ PARPA, màu vàng, áo đã qua sử dụng, có nhiều vết bẩn màu đen ở trên áo (thu giữ của Tẩn Chỉn L); 01 con dao bằng kim loại có chiều dài là 37cm, phần lưỡi dao dẹt, bề ngang chỗ rộng nhất là 09cm. Toàn bộ con dao đã ngả màu, đen

xám do hoen rỉ, phần lưỡi sắt đã hoen rỉ, sứt mẻ nham nhở (thu giữ khi khám xét nhà của Tẩn Chỉn Q); 01 chiếc cuốc đã cũ, bao gồm cán bằng gỗ, có kích thước dài 81cm, nơi to nhất có chu vi 17cm, nơi nhỏ nhất có chu vi 11cm, 01 lưỡi cuốc bằng kim loại đã bị hoen rỉ có kích thước rộng 16,5m, dài 25cm. Trên lưỡi cuốc, cách mép lưỡi, cách mép lưỡi cuốc 3cm ở phần lưng của lưỡi cuốc có 01 vết lõm rộng 6,5cm (thu giữ của Tẩn Chỉn L), đây là những đồ vật không còn giá trị sử dụng của bị hại và tại phiên tòa bị hại anh Tẩn Chỉn L cũng từ chối nhận lại các đồ vật trên, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Nội dung khác liên quan trong vụ án: Đối với hành vi sử dụng súng kíp tự chế (súng săn), do Tẩn Chỉn Q không có tiền án, tiền sự về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Lai Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tẩn Chỉn Q về hành vi sử dụng súng săn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tẩn Chỉn Q phạm tội "Giết người".

1. Về hình phạt : Áp dụng điểm n k hoản 1 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 15, Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn Chỉn Q **06** (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự. Công nhận sự thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại là anh Tẩn Chỉn L số tiền 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng chẵn).*

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm: 01 súng kíp tự chế có chiều dài 53,4cm; 01chiếc quần vải được cắt ngắn ống quần, phần ống quần bên phải bị rách dọc theo đường chỉ; 01chiếc áo sơ mi đã qua sở dụng, màu tím, trên áo có 06 cúc áo dạng cúc bấm bằng kim loại; 01 chiếc áo phông ngắn tay màu vàng trắng, trước ngực áo có chữ PARPA, màu vàng, áo đã qua sử dụng, có

nhiều vết bẩn màu đen ở trên áo; 01 con dao bằng kim loại có chiều dài là 37cm, phần lưỡi dao dẹt, bề ngang chỗ rộng nhất là 09cm. Toàn bộ con dao đã ngả màu, đen xám do hoen rỉ, phần lưỡi sắt đã hoen rỉ, sứt mẻ nham nhở; 01 chiếc cuốc đã cũ, bao gồm cán bằng gỗ, có kích thước dài 81cm, nơi to nhất có chu vi 17cm, nơi nhỏ nhất có chu vi 11cm, 01 lưỡi cuốc bằng kim loại đã bị hoen rỉ có kích thước rộng 16,5m, dài 25cm. Trên lưỡi cuốc, cách mép lưỡi cuốc 3cm ở phần lưng của lưỡi cuốc có 01 vết lõm rộng 6,5cm, tại phần nối giữa cán cuốc và lưỡi cuốc được cuộn hai vòng bằng sợi thép; 02 thanh kim loại hình trụ tròn màu đen, thanh thứ nhất có kích thước dài 1,7 cm, rộng 0,8 cm hai đầu nham nhở; thanh thứ hai có kích thước dài 2,6 cm, rộng 0,8 cm hai đầu nham nhở; 01 lọ nhựa màu trắng, phần lắp nhựa bị khoét thủng và dùng 01 nút gỗ nút lai, bên trong có chứa chất bột màu đen; chất bột màu xám đựng trong túi nilon; 01 vỏ bật lửa màu đỏ; 01 túi xách màu đen bằng vải.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu ngày 10/11/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Quyết định số: 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát cấp cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Huệ